

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Niêm yết công khai dự toán, thuyết minh dự toán ngân sách phường Gia Sàng năm 2025 trình Hội đồng nhân dân phường**

Hôm nay vào lúc 10h00, ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở UBND phường Gia Sàng.

UBND phường Gia Sàng tiến hành tổ chức niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác năm 2025 trình Hội đồng nhân dân phường Gia Sàng theo Thông tư số 343/2016-TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

**I. Thành phần tham dự:**

- Đ/c: Nguyễn Minh Chiến - Chức vụ: Chủ tịch UBND phường;
- Đ/c: Nguyễn Thị Huyền - Chức vụ: Công chức VP-TK, Thư ký;
- Đ/c: Nguyễn Thị Minh Huệ - Chức vụ: Công chức Tư pháp - HT;
- Đ/c: Nguyễn Thị Giang - Chức vụ: Công chức kế toán;

**II. Nội dung:**

Tổ chức niêm yết công khai dự toán, thuyết minh dự toán ngân sách phường Gia Sàng và kế hoạch hoạt động tài chính khác năm 2025 trình HĐND phường Gia Sàng khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 8, hồ sơ gồm có:

- Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND phường Gia Sàng.
- Các biểu mẫu liên quan.

**Địa điểm niêm yết:** Bảng tin của UBND phường.

**Thời gian bắt đầu niêm yết:** Từ ngày 11 tháng 12 năm 2024

**Thời điểm kết thúc niêm yết:** Hết ngày 10 tháng 01 năm 2025

**Nơi tiếp nhận phản hồi (nếu có):** Văn phòng UBND phường Gia Sàng./.

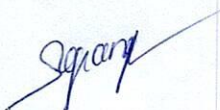
Biên bản lập xong hồi 10h30', ngày 11/12/2024, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua và ký xác nhận./.

**Thư ký**



**Nguyễn Thị Huyền**

**Công chức Kế toán**



**Nguyễn Thị Giang**

**ĐẠI DIỆN UBND PHƯỜNG  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Minh Chiến**

**Công chức Tư pháp – HT**



**Nguyễn Thị Minh Huệ**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG GIA SÀNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Số: 178/QĐ-UBND

Gia Sàng, ngày 10 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai số liệu dự toán, thuyết minh  
kế hoạch thực hiện dự toán ngân sách phường năm 2025  
trình HĐND phường Gia Sàng khoá VIII,  
Nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 12**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG GIA SÀNG**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Xét đề nghị của công chức kế toán – tài chính phường,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách, thuyết minh kế hoạch thực hiện dự toán ngân sách phường năm 2025 trình Hội đồng nhân dân phường Gia Sàng khoá VIII, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 12 với nội dung cụ thể như sau:

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND - UBND, các ban ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

**Nơi nhận:**

- TT HĐND-UBND TP;
- Phòng TCKH TP;
- TT ĐU, HĐND P-;
- Các ban ngành, đoàn thể phường;
- Như điều 3.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Chiến**





Tỉnh Thái Nguyên  
Thị trấn phố Thái Nguyên  
Phường Gia Sang

Mẫu biểu số 103

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC  
ngày 30/12/ 2016 của Bộ Tài chính)

### BIỂU CÂN ĐỐI TỔNG HỢP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	10.261.668.000	TỔNG SỐ CHI	10.261.668.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	36.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	1.951.820.000	II. Chi thường xuyên	10.058.403.000
III. Thu chuyển nguồn	0	III. Dự phòng	203.265.000
V. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.273.848.000		
- Bổ sung cân đối	8.273.848.000		
- Bổ sung có mục tiêu			



**TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM**  
**Năm 2025**

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm n-1		Dự toán năm n		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
<b>Tổng số thu</b>	<b>27.267.022.760</b>	<b>9.861.092.880</b>	<b>27.183.760.000</b>	<b>8.759.908.000</b>	<b>99,69</b>	<b>88,83</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>120.045.866</b>	<b>78.557.000</b>	<b>36.000.000</b>	<b>36.000.000</b>	<b>29,99</b>	<b>45,83</b>
- Phí, lệ phí	67.895.000	67.895.000	21.000.000	21.000.000	30,93	108,33
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công san khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	41.488.866					
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	10.662.000	10.662.000	15.000.000	15.000.000	140,69	
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>19.144.434.134</b>	<b>1.779.993.120</b>	<b>20.391.000.000</b>	<b>1.967.148.000</b>	<b>149,61</b>	<b>153,9</b>
1. Các khoản thu phân chia	5.458.531.202	660.153.120	5.999.000.000	687.500.000	109,90	104,14
- Tiền thuê đất						
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	831.531.202	83.153.120	1.097.000.000	109.700.000	131,93	131,93
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	127.000.000	127.000.000	124.000.000	100.000.000	97,64	78,74
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	4.500.000.000	450.000.000	4.778.000.000	477.800.000	106,18	106,18
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	13.685.902.932	1.119.840.000	14.392.000.000	1.279.648.000	105,16	114,27
- Thuế giá trị gia tăng	2.965.000.000	284.640.000	3.088.000.000	296.448.000	104,15	104,15
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	10.720.902.932	835.200.000	11.304.000.000	983.200.000	105,44	117,72
+ Thuế thu nhập cá nhân từ đất	8.700.000.000	835.200.000	9.832.000.000	983.200.000	113,01	117,72
+ Thuế thu nhập cá nhân từ hộ	1.890.000.000		1.472.000.000		77,88	#DIV/0!
+ Thuế thu nhập cá nhân từ cho thuê TS	130.902.932				0,00	#DIV/0!
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>	<b>267.534.985</b>	<b>267.534.985</b>	<b>267.535.185</b>	<b>267.535.185</b>		
<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>	<b>5.326.960</b>	<b>5.326.960</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>7.729.680.815</b>	<b>7.729.680.815</b>	<b>6.489.224.815</b>	<b>6.489.224.815</b>	<b>83,95</b>	<b>83,95</b>
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.967.478.815	5.967.478.815	6.489.224.815	6.489.224.815	108,74	104,58
- Bổ sung có mục tiêu	1.762.202.000	1.762.202.000				



Mẫu biểu số 105  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC  
ngày 30/12/ 2016 của Bộ Tài chính)

**TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ**

Năm 2025

ĐVT : Đồng

So sánh (%)

Khoản mục	Dự toán năm n-1			Dự toán năm n			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	8.612.832.000	0	8.612.832.000	10.261.668.000		10.261.668.000	119,14		119,14
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.275.713.952	0	1.275.713.952	1.006.700.000	0	1.006.700.000	78,91		78,91
- Chi dân quân tự vệ	669.713.952		669.713.952	437.000.000		437.000.000	65,25		65,25
- Chi trật tự an toàn xã hội	606.000.000		606.000.000	569.700.000		569.700.000	94,01		94,01
2. Chi giáo dục	0			0					
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0					
4. Chi y tế	0			0					
5. Chi văn hóa, thông tin	139.000.000		139.000.000	31.500.000		31.500.000	22,66		22,66
6. Chi phát thanh, truyền hình	0			0					
7. Chi thể dục, thể thao	23.417.000		23.417.000	58.500.000		58.500.000	249,82		249,82
8. Chi bảo vệ môi trường	0			0					
9. Chi các hoạt động kinh tế	36.857.000		36.857.000	68.357.000		68.357.000	185,47		185,47
- Giao thông	0			0					
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	36.857.000		36.857.000	36.857.000		36.857.000	100,00		100,00
- Thị chính	0			0					
- Thương mại, du lịch	0			0					
- Các hoạt động kinh tế khác	0			31.500.000		31.500.000			
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.786.781.448	0	6.786.781.448	8.675.468.800	0	8.675.468.800	127,83		127,83
Trong đó: Quỹ lương	0			0					
10.1. Quản lý Nhà nước	3.689.678.706		3.689.678.706	4.539.702.800		4.539.702.800	123,04		123,04
10.2. Hội đồng nhân dân	473.375.895		473.375.895	460.200.000		460.200.000	97,22		97,22
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	1.090.437.370		1.090.437.370	1.818.000.000		1.818.000.000	166,72		166,72
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	493.417.000		493.417.000	676.268.000		676.268.000	137,06		137,06
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	214.451.030		214.451.030	253.100.000		253.100.000	118,02		118,02
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	211.651.030		211.651.030	239.400.000		239.400.000	113,11		113,11
10.7. Hội Cựu chiến binh	196.319.782		196.319.782	205.300.000		205.300.000	104,57		104,57
10.8. Hội Nông dân	189.642.435		189.642.435	226.000.000		226.000.000	119,17		119,17
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	42.997.200		42.997.200	48.580.000		48.580.000	112,98		112,98
10.10. Hội Người cao tuổi	95.387.000		95.387.000	107.830.000		107.830.000	113,04		113,04
10.11. Hội khuyến học	22.356.000		22.356.000	25.272.000		25.272.000	113,04		113,04
10.12. Các hội đặc thù (Hội đồng y, da cam, cựu TNXP)	67.068.000		67.068.000	75.816.000		75.816.000	113,04		113,04
11. Chi cho công tác xã hội	198.774.600		198.774.600	217.877.200		217.877.200	109,61		109,61

Khoản mục	Dự toán năm n-1			Dự toán năm n			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	119.244.600		119.244.600	128.527.200		128.527.200	107,78		107,78
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa	0			0					
- Trợ cấp xã hội	0			0					
- Khác	79.530.000		79.530.000	89.350.000		89.350.000	112,35		112,35
12. Chi khác	0			0					
13. Dự phòng	152.288.000		152.288.000	203.265.000		203.265.000	133,47		133,47
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				0					





UBND phường Gia Sàng  
Mã QHNS: 1032000

## THUYẾT MINH

### Công khai Dự toán ngân sách và kế hoạch các hoạt động tài chính khác phường Gia Sàng năm 2025 trình HĐND phường khóa VIII nhiệm kỳ 2021-2026

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách năm 2022-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 0/12/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc sửa đổi bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách năm 2022-2025;*

UBND phường báo cáo công khai thuyết minh Dự toán ngân sách và kế hoạch các hoạt động tài chính khác phường Gia Sàng năm 2025 như sau:

#### **1. Thu ngân sách nhà nước:**

Tổng dự toán thu NSNN trên địa bàn phường được thành phố giao: 20.427.000.000 đồng. Cụ thể:

- Phí, lệ phí: 21.000.000đ
- Thu khác: 15.000.000đ
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 1.097.000.000đ;
- Lệ phí môn bài: 124.000.000đ;
- Lệ phí trước bạ nhà đất: 4.778.000.000đ
- Thuế Giá trị gia tăng: 3.088.000.000đ;
- Thuế thu nhập cá nhân từ đất: 9.832.000.000đ

- Thuế thu nhập cá nhân từ hộ: 1.472.000.000đ

## **2. Dự toán thu ngân sách phường:**

Tổng thu ngân sách phường: 10.261.668.000đ.

Trong đó: + Thu theo tỷ lệ điều tiết: 1.987.820.000đ.

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 8.273.848.000đ.

+ Thu nguồn tự đảm bảo cải cách tiền lương: 0đ.

## **3. Dự toán chi ngân sách phường:**

Tổng dự toán chi ngân sách năm 2024 là: 10.261.668.000đ.

Trong đó: - Chi thường xuyên: 10.058.403.000đ

- Chi đầu tư phát triển: 0đ

- Dự phòng: 203.265.000đ

Căn cứ vào nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của phường, chế độ chính sách và định mức thành phố phân bổ chi cho các đoàn thể, ban ngành năm 2025.

## **4. Thu chi các hoạt động tài chính khác (Quỹ do vận động nhân dân đóng góp năm 2025):**

Được sự thống nhất giữa Thường Đảng uỷ - HĐND - Lãnh đạo UBND phường. Thực hiện Quy chế phối hợp giữa UBND- UBMTTQ phường Gia Sàng nhiệm kỳ 2021-2026. UBMTTQ phường chủ trì phối hợp với UBND phường thực hiện xin ý kiến nhân dân đóng góp xây dựng kế hoạch vận động thu các quỹ chuyên dùng tại địa phương đảm bảo nguyên tắc dân chủ theo quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

## **5. Những giải pháp chủ yếu thực hiện dự toán năm 2025**

Để phân đầu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2025 được thành phố giao, UBND phường cần tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt nhiều biện pháp như sau:

### **\* Về thu ngân sách:**

Duy trì ổn định tình hình sản xuất, động viên và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các hộ sản xuất, kinh doanh.

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn pháp luật về thuế đến các đối tượng, hộ kinh doanh có nghĩa vụ chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về thuế, phí, lệ phí.

Duy trì hoạt động có hiệu quả của đội chống thất thu thuế phường Gia Sàng để khai thác triệt để các nguồn thu. Phối hợp với các tổ dân phố tăng cường rà soát năm

chắc các nguồn thu và đối tượng thu nộp ngân sách trên địa bàn như: thu thuế thu nhập cá nhân về đất, lệ phí trước bạ khi thực hiện mua bán chuyển nhượng đất đai, nhà ở; thuế xây dựng; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp...yêu cầu kê khai, nộp thuế đảm bảo thu đúng, thu đủ.

Kiểm tra rà soát các trường hợp đăng ký kinh doanh để phát hiện kịp thời các trường hợp thực tế có kinh doanh nhưng không đăng ký kinh doanh, không đăng ký thuế để đưa vào diện quản lý thuế.

Theo dõi chặt chẽ, kiểm tra, đôn đốc và xử lý thu hồi nợ thuế.

**\* Chi ngân sách:**

-Đối với chi thường xuyên: Thực hiện tốt công tác điều hành, quản lý ngân sách nhà nước theo quy định, đảm bảo nhiệm vụ thường xuyên cũng như đột xuất, hướng dẫn các ban ngành, đoàn thể chi đúng chế độ quy định, đảm bảo đúng mục đích, có hiệu quả trên cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đối với chi XDCCB: Thực hiện tốt công tác quản lý hồ sơ, vốn đầu tư xây dựng dự án công trình được thực hiện theo quy định của Nhà nước, đảm bảo các dự án được khởi công, hoàn thành đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đã được phê duyệt.

**\* Các hoạt động tài chính khác ngoài ngân sách:**

Quản lý thu chi các quỹ tài chính ngoài ngân sách được quản lý qua tài khoản tiền gửi của UBND phường tại Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên, các nhiệm vụ chi theo quy định, quy chế chi tiêu của các quỹ được xây dựng.

Trên đây là thuyết minh công khai Dự toán ngân sách và kế hoạch các hoạt động tài chính khác phường Gia Sàng năm 2025 ./.